

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIỆT NAM TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIỆT NAM TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM GLOBAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAM GLOBAL GROUP, JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109827976

3. Ngày thành lập: 23/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 70 Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0921813888

Fax:

Email: vietnamtoancau2021@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Không bao gồm hoạt động đấu giá, bán buôn vàng miếng)	4649
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng các công ty kinh doanh	8299
9.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: - Tư vấn, quản trị, nâng cấp hệ thống mạng máy tính, website, lưu trữ website; - Quản lý và điều hành hệ thống máy vi tính và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính.	6202
10.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

12.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
14.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6820
15.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, thuế)	7020
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội, ngoại thất công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; - Tư vấn, thi công và chống mối công trình - Tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình - Lập tổng dự toán công trình xây dựng - Thẩm tra thiết kế - Thẩm tra dự án đầu tư, dự toán công trình - Lập dự án đầu tư - Tư vấn đấu thầu	7110
17.	Quảng cáo	7310
18.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất; - Thiết kế đồ họa, thiết kế website.	7410
20.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Sản giao dịch thương mại điện tử; - Bán hàng qua các trang web điện tử. (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791(Chính)
22.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
27.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
28.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
32.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
33.	Xây dựng nhà để ở	4101
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37.	Xây dựng công trình thủy	4291
38.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
40.	Phá dỡ	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN CAO KHẢI	Phòng 407 - A4, Tập thể Đại học Luật Hà Nội, phố Nguyên Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	310.000	3.100.000.000	31,000	0340830025 48	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	310.000	3.100.000.000	31,000		
2	NGUYỄN TRUNG HÙNG	Xóm Ngã Tư, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	390.000	3.900.000.000	39,000	0010810057 59	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	390.000	3.900.000.000	39,000		

3	NGUYỄN TIẾN HIỆP	Tổ 38, đường Nguyễn chánh, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	0360840081 30
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN CAO KHẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 18/04/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034083002548

Ngày cấp: 03/07/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Phòng 407 - A4, Tập thể Đại học Luật Hà Nội, phố Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 407 - A4, Tập thể Đại học Luật Hà Nội, phố Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội